

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HS-ST**

Ngày 26/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Lan và bà Phạm Thị Kim Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**NGUYỄN MINH V**, sinh ngày 03/12/1990 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành V (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 1103/KLGĐ ngày 29/12/2020 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020 đến ngày 24/7/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Tài Dân - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho NGUYỄN MINH V theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số: 126/QĐ-TGPL ngày 15/4/2022 của Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 264 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: xóm C, thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

**Người làm chứng:**

1. Chị Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Phan Thị N, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Bị cáo NGUYỄN MINH V đến làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi, có thuê phòng trọ của chị Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1975, ở thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đối diện với dãy phòng trọ của chị Q là dãy phòng trọ của Chị Phạm Thị T; hai dãy phòng trọ này cùng dùng chung lối đi và cổng ngõ. Chị Phan Thị N, sinh năm 1984, ở tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có thuê phòng trọ tại dãy phòng trọ của Phạm Thị T. Trong thời gian sinh sống tại đây, chị Phan Thị N và bị cáo NGUYỄN MINH V có quen biết nhau.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, ở tại thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là bạn của chị Phan Thị N và thường xuyên đến phòng trọ của chị N chơi, ở lại. Bị cáo NGUYỄN MINH V nhìn thấy Chị Nguyễn Thị H có xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64, loại xe Yamaha Janus thường để xe ngoài cùng hành lang 02 dãy phòng trọ của chị Q và chị T, thường không khóa cổ xe nên bị cáo V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tối ngày 17/7/2020, bị cáo V nhìn thấy Chị Nguyễn Thị H để xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 tại cuối hành lang dãy nhà trọ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, bị cáo V lợi dụng lúc mọi người trong dãy nhà trọ đã ngủ say, đến mở cổng hành lang chiếm đoạt mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 của Chị Nguyễn Thị H và dắt chiếc xe đi cất giấu tại sát tường rào Cửa hàng xăng dầu Bình Nguyên, thuộc xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi rồi đi bộ quay lại phòng trọ ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/7/2020, NGUYỄN MINH V đi bộ đến Cửa hàng xăng dầu

Bình Nguyên dắt bộ xe mô tô đã cất giấu trước đó đến tiệm sửa xe Honda Tùng ở tại thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi gặp chị Lê Thị Thúy H (vợ chủ tiệm) để thay ổ khóa xe. NGUYỄN MINH V nói với chị Lê Thị Thúy H là chiếc xe của mình bị mất chìa khóa, nhờ thay ổ khóa mới, sẽ quay lại nhận xe. Sau đó, NGUYỄN MINH V đi bộ về lại phòng trọ. Khi quay lại phòng trọ thì bị cáo V nhìn thấy lực lượng Công an đang làm việc tại dãy phòng trọ, lúc này bị cáo nghĩ rằng hành vi của mình đã bị phát hiện, lo sợ bị bắt nên tự nguyện đến Công an xã Bình Trung khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô của Chị Nguyễn Thị H như trên.

Công an xã Bình Trung đã lập biên bản người phạm tội ra tự thú và chuyển NGUYỄN MINH V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã ra Quyết định tạm giữ hình sự đối với NGUYỄN MINH V để điều tra. Trên cơ sở lời khai của NGUYỄN MINH V, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 tại tiệm Honda Tùng.

Ngày 21/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Sơn có kết luận định giá đối với xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64, trị giá là 20.930.000đồng (*Hai mươi triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng*).

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành điều tra thì xác định được NGUYỄN MINH V đã được UBND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 về việc cho hưởng trợ cấp xã hội với lý do: NGUYỄN MINH V thuộc dạng khuyết tật thân kinh, tâm thần (Mức độ khuyết tật: Nặng). Do đó, ngày 03/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trưng cầu Trung tâm Giám định pháp y tâm thần khu vực Miền Trung giám định T trạng tâm thần đối với NGUYỄN MINH V. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1103/KLGD ngày 29/12/2020 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung, kết luận T trạng tâm thần của NGUYỄN MINH V như sau:

*Tại thời điểm gây án:*

- Kết luận về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40);

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*Sau thời điểm gây án:*

- Kết luận về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40);

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*Thời điểm hiện tại:*

- Kết luận về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40);

Đối tượng cần điều trị ngoại trú liên tục;

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Theo Kết luận giám định pháp y về tâm thần nêu trên, thì “*Trước, trong, sau thời điểm gây án và thời điểm hiện nay NGUYỄN MINH V bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”. Vì vậy, NGUYỄN MINH V không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, NGUYỄN MINH V khai nhận đúng hành vi phạm tội như trên, thống nhất với Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn và Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1103/KLGD ngày 29/12/2020 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố NGUYỄN MINH V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với NGUYỄN MINH V về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

*Về tội danh: “Tội trộm cắp tài sản”.*

*Về T tiết giảm nhẹ:* NGUYỄN MINH V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tự thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, r, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Về áp dụng pháp luật:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

*Về hình phạt:* Đề nghị xử phạt NGUYỄN MINH V từ **12** đến **18** tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 mà bị cáo Vchiếm đoạt đã trả lại cho Chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại xe, không yêu cầu khiếu nại gì nên đề nghị không xem xét giải quyết.

*Về các vấn đề khác:*

Đối với chị Lê Thị Thúy H – vợ chủ tiệm sửa xe Honda Tùng, hoàn toàn không biết xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 là tài sản do NGUYỄN MINH V phạm tội mà có nên đề nghị không đặt ra xử lý.

*Ý kiến tranh luận, bào chữa của người bào chữa:*

Thống nhất về tội danh “**Trộm cắp tài sản**” và định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đề nghị áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V theo quy định tại điểm i, s, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo V có nhiều T tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có công việc; nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt và có tiền sử bệnh tâm thần cần thời gian điều trị ngoại trú liên tục nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Về loại hình phạt, mức hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt NGUYỄN MINH V mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Bị cáo bị khuyết tật nặng nên thuộc trường hợp được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo Đơn xin miễn nộp tiền án phí ghi ngày 26/7/2022 do bị cáo nộp tại phiên tòa.

*Ý kiến của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Thống nhất toàn bộ các vấn đề bào chữa của người bào chữa như trên, không có bổ sung thêm lời bào chữa nào khác. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở bên ngoài để làm ăn lo cho gia đình.

*Ý kiến của bị hại:* Tại Biên bản lấy lời khai do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn lập ngày 10/8/2020 (bút lục số 56), bị hại Nguyễn Thị Hưng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vương.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, khoan hồng cho bị cáo để ở ngoài làm ăn lo cho gia đình và chữa bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn (cấm đi khỏi nơi cư trú) của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Mặt khác, bị cáo tự thú, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại đã có lời khai đề nghị giảm nhẹ hình hình phạt nên không cần thiết hoãn phiên tòa, khi cần thiết sẽ công bố lời khai của họ. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa, NGUYỄN MINH V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần tóm tắt nội dung vụ án ở trên; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng; vật chứng; Biên bản sự việc; Biên bản hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Do thiếu tiền xài, NGUYỄN MINH V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 của Chị Nguyễn Thị H nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

NGUYỄN MINH V lợi dụng đêm khuya lúc mọi người trong khu phòng trọ đã ngủ và sự thiếu cảnh giác của Chị Nguyễn Thị H, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, bị cáo V đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 của Chị Nguyễn Thị H để cuôi hành lang hai dãy phòng trọ của chị Huỳnh Thị Ngọc Q và Chị Phạm Thị T tại thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi chiếm đoạt chiếc xe nêu trên, bị cáo dắt chiếc xe cất giấu tại sát tường rào Cửa hàng xăng dầu Bình Nguyên, thuộc xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi rồi đi bộ quay lại phòng trọ ngủ.

Ngày 21/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Sơn kết luận định giá đối với xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64, trị giá 20.930.000đồng (*Hai mươi triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng*).

Hành vi của NGUYỄN MINH V như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và năng lực hành vi của bị cáo:* Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1103/KLGD ngày 29/12/2020 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội NGUYỄN MINH V là người hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo V không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của của bị hại mà còn gây nguy hiểm cho xã hội; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Trung nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

[6.1] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi chưa điều tra được ai là người thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã tự nguyện đến Công an xã Bình Trung để tự thú; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, r, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có lần nào vi phạm pháp luật.

[7] *Xem xét về hình phạt chính đối với bị cáo:* Bị cáo V có 04 T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có T tiết tăng nặng; bị cáo sống trong môi trường gia đình có cha mất sớm, thiếu sự chăm sóc, giáo dục từ nhỏ nhưng có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định. Mặt khác, theo kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1103/KLGD ngày 29/12/2020 của Trung tâm Giám định Pháp y Khu vực Miền Trung thì “*bị cáo bị động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách và thuộc đối tượng cần điều trị ngoại trú liên tục*”; Bị cáo có khả năng tự sửa chữa sai lầm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được điều trị bệnh ngoại trú và lao động phụ giúp gia đình để trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] *Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo:* Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên khả năng tìm kiếm việc làm hạn chế; có thu nhập thấp; có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64; không yêu cầu, khiếu nại gì nên không xem xét.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391.64 cho Chị Nguyễn Thị H là có cơ sở, đúng pháp luật.

[11] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Về đề nghị tội danh, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về loại hình phạt và mức hình phạt, áp dụng pháp luật và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đề nghị xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội là có phần nghiêm khắc, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[12] *Xét ý kiến của người bào chữa*: Ý kiến của người bào chữa về áp dụng pháp luật, tội danh, T tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự và án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là không đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên không chấp nhận.

[13] *Xét ý kiến tranh luận của người đại diện hợp pháp cho bị cáo*: Chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để gia đình bị cáo chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

[14] *Xét ý kiến đề nghị của bị hại*: Chấp nhận ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[15] *Xét lời nói sau cùng của bị cáo*: Lời nói sau cùng của bị cáo phù hợp với nhận định của là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[16] *Về án phí*: Xét Đơn xin miễn nộp tiền án phí ghi ngày 26/7/2022 của bị cáo NGUYỄN MINH V là phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, với lý do: bị cáo là người khuyết tật nặng.

[17] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố **NGUYỄN MINH V** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: **NGUYỄN MINH V 15** (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (ba mươi) **tháng**, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2022).

*Giao NGUYỄN MINH V cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình NGUYỄN MINH V có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.*

*Trong trường hợp NGUYỄN MINH V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu NGUYỄN MINH V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết*



*định buộc NGUYỄN MINH V phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc NGUYỄN MINH V phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.*

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 76C1-391, chị Hưng không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

**4. Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã xử lý vật chứng đúng pháp luật nên không xem xét giải quyết.

**5. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN MINH V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2022).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA; VKSND; THADS huyện Bình Sơn;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- UBND xã Đ (thay thông báo);
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Quang Toại**



